

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 08 tháng 10, 2026

Xem thêm



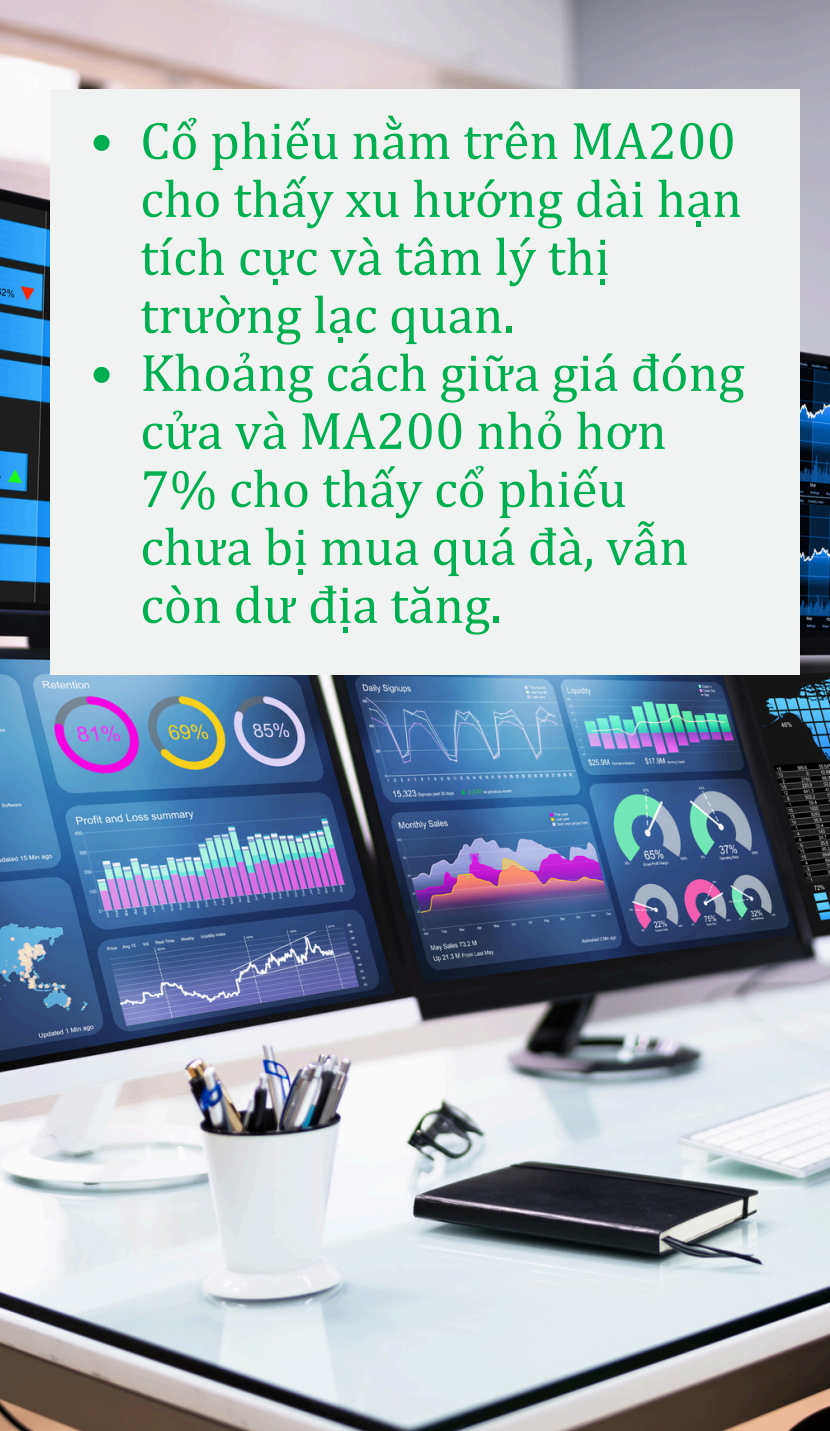
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	GSP	07/10/2026	11.05	602.700	73.717	8.18
2	PNJ	07/10/2026	18.9	51.811.600	9.411.033	5.51
3	TNG	07/10/2026	18.4	2.246.800	417.197	5.39
4	VGT	07/10/2026	12	1.662.500	337.173	4.93
5	VTO	07/10/2026	11.95	1.721.800	378.017	4.55
6	DXP	07/10/2026	15.8	1.042.100	274.100	3.8
7	GMD	07/10/2026	54.2	3.526.200	932.070	3.78
8	TVN	07/10/2026	9.7	1.539.600	464.380	3.32
9	VOS	07/10/2026	12.3	3.164.900	978.860	3.23
10	MSN	07/10/2026	75.2	15.563.400	4.887.650	3.18
11	ACV	07/10/2026	40.9	985.900	356.570	2.76
12	CTD	07/10/2026	61.9	685.300	254.857	2.69
13	IDC	07/10/2026	35.6	3.362.900	1.351.497	2.49
14	FRT	07/10/2026	150.5	1.268.600	532.923	2.38
15	PPT	07/10/2026	15.1	535.800	227.883	2.35
16	MSB	07/10/2026	14.65	18.733.900	8.062.684	2.32
17	BVH	07/10/2026	75.5	1.904.600	854.613	2.23
18	HDA	07/10/2026	9.8	536.400	240.627	2.23
19	NVB	07/10/2026	15.9	2.641.800	1.195.820	2.21
20	DRI	07/10/2026	16	2.569.000	1.189.540	2.16
21	VGC	07/10/2026	45.55	1.010.900	474.790	2.13
22	VIB	07/10/2026	13.9	10.279.800	4.821.970	2.13
23	ANV	07/10/2026	17.45	1.213.900	572.307	2.12
24	MZG	07/10/2026	12.2	1.197.400	573.877	02.09
25	MWG	07/10/2026	76.9	5.356.500	2.731.560	1.96
26	PVP	07/10/2026	24.6	2.326.200	1.194.247	1.95
27	DPR	07/10/2026	37.9	690.000	364.117	1.89
28	HAH	07/10/2026	52.5	1.778.100	944.797	1.88
29	MSR	07/10/2026	65	3.763.600	2.166.777	1.74



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	07/10/2026	7.2	1.714.720	49.09	7.11	1.21
2	DCL	07/10/2026	46.9	1.287.720	65.45	43.92	6.78
3	GVR	07/10/2026	34	3.429.380	64.79	33.15	2.57
4	HAH	07/10/2026	52.5	1.453.130	64.44	52.19	0.6
5	HCM	07/10/2026	23	2.603.300	31.68	22.72	1.25
6	HDB	07/10/2026	28.1	10.640.350	58.68	26.74	05.07
7	MSN	07/10/2026	75.2	6.490.960	72.61	73.6	2.18
8	NAB	07/10/2026	12.7	2.079.110	65.47	11.92	6.5
9	PVS	07/10/2026	33.6	3.868.680	56	32.62	3.1
10	SBT	07/10/2026	22.8	1.185.590	51.74	21.75	4.8
11	TCB	07/10/2026	32.3	17.783.670	49.71	32.26	0.11
12	VHM	07/10/2026	68	8.193.550	43.17	64.29	5.77
13	VOS	07/10/2026	12.3	1.557.190	65.27	11.68	5.27
14	VPI	07/10/2026	57.6	1.580.670	41.85	55.07	4.59



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	HDA	9.8	9.5	232.910
2	MSB	14.65	14.5	11607860
3	MSR	65	63.2	2.911.710
4	PHP	51	50.8	287.320
5	PVP	24.6	24	1574020

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	AAS	10.1	10	1.322.400
2	BFC	59	58.8	274.900
3	FRT	150.5	148	792190
4	GMD	54.2	53.23	1.233.390
5	GVR	34	33.4	3.429.380
6	IDC	35.6	35.49	1.456.460
7	MSN	75.2	72	6.490.960
8	MWG	76.9	76.71	3.165.120
9	TNG	18.4	18.31	632.880
10	VGC	45.55	45	743190
11	VOS	12.3	12.17	1557190
12	VPB	23.4	23.4	18.743.790
13	VTO	11.95	11.8	853.240

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	APG	4.11	04.05	108.670
2	ASM	4.77	4.69	120.850
3	BCE	5	4.95	29.860
4	CEO	10.2	9.8	5.750.990
5	DDV	15.6	15.2	286.910
6	DXG	9.78	9.3	9.264.860
7	FCN	10.15	9.94	812.680
8	FOX	57.7	54.5	66.100
9	FTS	18.5	17.35	623.450
10	HHS	8.9	8.6	1076110
11	KOS	11.9	11.9	13.910
12	MBS	15.1	14.6	2.876.170
13	PNJ	18.9	18.75	17600160
14	PPC	8.54	8.47	75610
15	QTP	10.7	10.5	132.330
16	SBS	3.9	3.8	273.110
17	SCI	7.4	7	21620
18	SHB	10.8	10.65	36772888
19	SHS	12.6	12.1	8.813.290
20	TTN	11.5	10.07	13170
21	VCS	29.6	29.2	26370
22	VTR	9.1	8.4	19550



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.2	7.11	1.714.720
2	GVR	34	33.15	3.429.380
3	HAH	52.5	52.19	1453130
4	MSN	75.2	73.6	6.490.960
5	VOS	12.3	11.68	1.557.190

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	VSC	13.5	13.19	8.301.460
2	YEG	7.68	7.37	1.241.000

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.2	7.18	1.714.720
2	MZG	12.2	12.15	568.470
3	YEG	7.68	7.48	1241000



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn

Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	STB	66.8	67.46	3.162.570

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	ABB	17.5	17.61	1.194.590
2	HQC	1.86	1.9	2.006.040
3	TAL	22.65	22.65	544430

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	GAS	78.4	78.75	1.135.530
2	VTZ	20.3	20.33	1.003.590



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	07/10/2026	13.85	13.75	14.15	2.91	55,200
2	VTZ	07/10/2026	20.3	20	20.9	4.5	974,860
3	ODE	07/10/2026	45.4	45.1	47.2	4.66	21,500
4	MCP	07/10/2026	27.07	26.9	28.4	5.58	24,940
5	TCL	07/10/2026	29	28.5	30.25	6.14	14,260
6	NCT	07/10/2026	83.4	82.1	87.38	6.43	8,800
7	NTC	07/10/2026	131.1	125.6	133.8	6.53	5,000
8	VCP	07/10/2026	23.1	22.05	24	6.67	16,460
9	VNR	07/10/2026	18	17.4	18.6	6.9	8,680
10	ABI	07/10/2026	19	18.1	19.4	7.18	22,920
11	VLB	07/10/2026	48.6	46.5	50	7.53	18,420
12	CQN	07/10/2026	29.5	29.1	31.4	7.9	37,600
13	DHG	07/10/2026	89.4	85.23	91.96	7.9	6,080
14	QTP	07/10/2026	10.7	10.6	11.5	8.49	125,660
15	NBB	07/10/2026	17.35	16.4	17.8	8.54	16,340
16	VIP	07/10/2026	10.35	9.55	10.4	8.9	134,380
17	DBD	07/10/2026	46.45	45.2	49.25	8.96	5,000
18	TIP	07/10/2026	15.8	15.45	16.85	09.06	16,600
19	HTI	07/10/2026	18.15	17.8	19.45	9.27	10,520
20	VGP	07/10/2026	28.1	26	28.5	9.62	20,420
21	GDT	07/10/2026	15.8	15.3	16.8	9.8	11,820
22	ICT	07/10/2026	17.2	15.8	17.35	9.81	7,180
23	FMC	07/10/2026	33.15	32.3	35.5	9.91	33,180



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009